ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LƯU KIẾM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:3089 /QĐ-UBND	*Lưu Kiếm, ngày* 19 *tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Lương Thủy Sơn khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LƯU KIẾM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội; các Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024, số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024, số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024, số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025, số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 và số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng: số 77/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025; số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026; số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026; số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2026; số 196/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng: số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025; số 85/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025; số 44/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2026 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư Dự án; Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về phê duyệt Dự án;

Căn cứ Thông báo 210/TB-UBND ngày 15/7/2026 của Uỷ ban nhân dân phường Lưu Kiếm về phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Uỷ viên Uỷ ban nhân dân và Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Uỷ ban nhân dân;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 27639/TB-UBND ngày 23/10/2026 của Ủy ban nhân dân phường Lưu Kiếm; hồ sơ kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất và mảnh trích đo địa chính được duyệt;

Căn cứ Phương án số 01/PA-TTDVSNC ngày 18/11/2026 của Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Lưu Kiếm và kết quả thẩm định của các phòng, đơn vị có liên quan;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 190/TTr-XDNNMT ngày 19/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Lương Thủy Sơn, tại tổ dân phố Đông Sơn, phường Lưu Kiếm, khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Diện tích đất ở thu hồi là: 119,7 m².

2. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ trước khi thực hiện khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính về đất là: **2.043.450.933 đồng.**

(Bằng chữ: Hai tỷ, không trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, chín trăm ba mươi ba đồng)

3. Khoản nghĩa vụ tài chính về đất phải khấu trừ là: **258.552.000 đồng.**

4. Số tiền bồi thường, hỗ trợ chi trả cho hộ gia đình sau khoản khấu trừ là: **1.784.898.933 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm ba mươi ba đồng), Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: **1.034.208.000 đồng.**
- Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: **690.690.933 đồng.**
- Hỗ trợ tiền thuê nhà ở tạm lánh: **48.000.000 đồng.**
- Bồi thường chi phí di chuyển tài sản trong phạm vi phường: **12.000.000 đồng.**

(Có phương án chi tiết ban hành kèm theo)

5. Thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày Quyết định này được ban hành, Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng công trình Giao Thông Hải Phòng có trách nhiệm:

- Thực hiện khoản nộp ngân sách từ khấu trừ nghĩa vụ tài chính về đất theo quy định: **258.552.000 đồng**.

- Chuyển kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng vào tài khoản số **3741.0.1166830.92001** của Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công phường Lưu Kiếm tại Kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng Giao dịch số 2: **1.784.898.933 đồng**.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Lưu Kiếm phối hợp với chủ đầu tư chuẩn bị kinh phí, công khai phương án, gửi quyết định và tổ chức chi trả đúng đối tượng, đúng mức được duyệt; lập chứng từ chi trả và chứng từ khấu trừ, nộp ngân sách theo quy định.

2. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Phòng Kinh tế và các cơ quan liên quan kiểm tra, theo dõi việc thực hiện phương án, việc xác

định nghĩa vụ tài chính và giải quyết vướng mắc theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu theo hồ sơ trình duyệt.

3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hải Phòng phối hợp bố trí, chuyển kinh phí theo kế hoạch vốn và hướng dẫn thanh toán; số tài khoản tiếp nhận kinh phí thực hiện theo xác nhận của đơn vị thụ hưởng và Kho bạc Nhà nước.

4. Phòng Văn hoá - Xã hội có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của phường.

5. Hộ ông Lương Thủy Sơn có trách nhiệm phối hợp nhận tiền và bàn giao mặt bằng theo trình tự, thời hạn pháp luật quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Giám đốc Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường Lưu Kiếm, Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT. ĐU; TT. HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, (Đ.V.Hồng).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG LƯU KIẾM TP HẢI PHÒNG

Lương Thủy Lâm

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../...../2026 của Chủ tịch UBND phường Lưu Kiếm)

STT	Tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ (TDP)	Diện tích thu hồi (m2)	Tổng cộng	Ghi chú
1	Lương Thủy Sơn Phạm Thị Kim Thanh	Đông Sơn	119,7	1.784.898.933	Đất ở
TỔNG CỘNG			**119,7**	**1.784.898.933**	
Chi phí bồi thường, hỗ trợ (chi trả trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân):				**1.784.898.933**	